

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, năm 2024

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ kế hoạch số 1288/KH-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, năm 2024, như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND) được đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả; góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nguy cơ dịch bệnh phát sinh và xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.

##### 2. Yêu cầu

- Quá trình thực hiện việc di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi phải đảm bảo tính liên tục, thường xuyên, nghiêm minh và đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

- Tuyệt đối không cấp phép cho các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích và quy mô các cơ sở chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi.

## **II. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tất cả các cơ sở chăn nuôi (*trừ cơ sở nuôi chim yến*) nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trước ngày 02 tháng 01 năm 2025 và được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Các cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn toàn tỉnh phải được giám sát chặt chẽ về điều kiện hoạt động; các cơ sở nuôi chim yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nới và không sử dụng loa phóng phát âm thanh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thành công tác di dời, chấm dứt hoạt động các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi.

## **III. Nội dung thực hiện kế hoạch**

1. Thông tin, tuyên truyền phổ biến nội dung Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân có cơ sở chăn nuôi trên địa bàn về các quy định, chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các văn bản liên quan như: Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các quy định liên quan lĩnh vực chăn nuôi để người dân biết, tham gia; vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký, ký cam kết thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2. Rà soát thống kê tổng đàn vật nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi, cơ sở nuôi chim yến; tổ chức cho các cơ sở đang hoạt động chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi thực hiện di dời hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi theo đúng thời gian quy định

a) Nội dung thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân

dân cấp xã thực hiện rà soát, thống kê, tổng hợp chính xác, đầy đủ các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc diện di dời hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi; triển khai đồng bộ các giải pháp để các cơ sở đang hoạt động chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi thực hiện di dời hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi theo đúng thời gian quy định

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan.

### 3. Kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến

Vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh được xác định là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi (*gồm tất cả các phường và khu dân cư xã Thành Hải thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; tất cả các khu dân cư của thị trấn Khánh Hải thuộc huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân thuộc huyện Ninh Phước và thị trấn Tân Sơn thuộc huyện Ninh Sơn*) và nhà yến cách khu dân cư, công sở, trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu 300 m; Vùng nuôi chim yến phải đảm bảo phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của dân cư tại khu vực nuôi chim yến; Vùng nuôi chim yến phải đảm bảo không ảnh hưởng các khu chức năng khác đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng.

a) Tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến; đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày 16 tháng 01 năm 2022 nhưng không đáp ứng các quy định như trên thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói và không sử dụng loa phóng phát âm thanh.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân liên quan.

### 4. Tổ chức hoàn thiện điều kiện chăn nuôi

Đối với các cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Quyết định 01/2022/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành (*ngày 16/01/2022*), không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi nhưng không đáp ứng điều kiện chăn nuôi, thì phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật trước ngày 02 tháng 01 năm 2025.

a) Tiếp tục tổ chức rà soát, kiểm tra, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo Điều 54, Điều 55, Điều 56 của Luật Chăn nuôi năm 2018; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài

nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; các tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Triển khai chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

a) Tiếp tục tổ chức di dời và thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quyết định Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện chính sách đảm bảo đúng quy định.

#### **IV. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ năm 2024**

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách: 2.637,44 triệu đồng, gồm:

1. Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất: 1.909,44 triệu đồng.

2. Kinh phí hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi: 728,00 triệu đồng.

\* Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch trong nguồn dự toán chi thường xuyên được giao đầu năm của các huyện, thành phố theo Luật Ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

#### **V. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp các phòng ban liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi khi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc tự di dời cơ sở đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp theo quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các quy định pháp luật khác hiện hành; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi chim yến theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các quy định pháp luật khác hiện hành; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2024; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và Kế hoạch này đề ra.

## 2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện chính sách tại các địa phương.

## 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn ngân sách từ Trung ương, nguồn từ các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện chính sách phù hợp với đối tượng và các quy định của pháp luật.

## 4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc xây dựng các công trình nhà ở không có giấy phép xây dựng; việc cải tạo công năng từ công trình nhà ở và các công trình khác để nuôi chim yến theo quy định của pháp luật.

## 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường môi trường, đất đai của các cơ sở chăn nuôi và cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các quy định, chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi; vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân, cơ sở chăn nuôi thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định; đồng thời tăng cường giám sát, phản biện việc tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND theo quy định.

## 7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các quy định pháp luật về chăn nuôi và chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND để các ngành, các cấp, Nhân dân, cơ sở chăn nuôi biết, đồng thuận tham gia tích cực, hiệu quả việc ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo quy định.

8. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Ninh Sơn, Ninh Phước, Ninh Hải và thành phố Phan Rang-Tháp Chàm*)

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân đang chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi di dời hoặc ngừng hoạt động theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện việc ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi phù hợp, quản lý hoạt động nuôi chim yến và tổ chức hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo quy định; chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng, đúng nội dung việc hiện chính sách hỗ trợ khi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi tại địa phương mình quản lý theo phân cấp ngân sách (*năm 2024 phải hoàn thành công tác di dời hoặc chấm dứt hoạt động các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi và hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo quy định*).

- Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 9 của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, xử lý vi phạm (*nếu có*) đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi chim yến theo quy định pháp luật hiện hành

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10/12/2024 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân trên địa bàn biết, tham gia, tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trên địa bàn; vận động cơ sở chăn nuôi thực hiện ngừng chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định này trên địa bàn.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ quy định; định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa phương; kiểm tra, xử lý các trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách, các cơ sở nuôi chim yến, các cơ sở chăn nuôi không chấp hành các quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và quy định pháp luật hiện hành hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi và các quy định pháp luật khác hiện hành.

10. Trách nhiệm tổ chức, cá nhân hoạt động chăn nuôi:

Kê khai trung thực, chính xác việc sản xuất chăn nuôi, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ liên quan về cơ sở chăn nuôi, việc cam kết đã ngừng

hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp; thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ theo các quy định, chính sách hỗ trợ liên quan ban hành tại Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND và không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như mục V;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



---

**Lê Huyền**

**Phụ lục**  
**NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHI DI DỜI**  
**CƠ SỞ CHĂN NUÔI RA KHỎI KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP**  
**CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Tp. PRTC	Ninh Sơn	Ninh Phước	Ninh Hải	Tổng cộng (Tr.đồng)
<b>I</b>	<b>Số cơ sở chăn nuôi</b>	<b>529</b>	<b>30</b>	<b>196</b>	<b>9</b>	<b>764</b>
1	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi: 01 lao động/cơ sở.	529	19	175	5	728
2	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi: 02 lao động/cơ sở.		6	13	3	22
3	Cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): không quá 03 lao động/cơ sở.		4	7	1	12
4	Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi): không quá 04 lao động/cơ sở.		1	1		2
<b>II</b>	<b>Kinh phí thực hiện hỗ trợ</b>	<b>1.297,86</b>	<b>237,98</b>	<b>1033,84</b>	<b>67,76</b>	<b>2.637,44</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ để ổn định đời sống, sản xuất</b>	<b>1.237,86</b>	<b>109,98</b>	<b>528,84</b>	<b>32,76</b>	<b>1.909,44</b>
	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi: 01 lao động/cơ sở.	1.237,86	44,46	409,5	11,70	1.703,52
	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi: 02 lao động/cơ sở.	0	28,08	60,84	14,04	102,96
	Cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): không quá 03 lao động/cơ sở.	0	28,08	49,14	7,02	84,24
	Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi): không quá 04 lao động/cơ sở.	0	9,36	9,36	0	18,72
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi</b>	<b>60,00</b>	<b>128,00</b>	<b>505,00</b>	<b>35,00</b>	<b>728,00</b>



<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tp. PRTC</b>	<b>Ninh Sơn</b>	<b>Ninh Phước</b>	<b>Ninh Hải</b>	<b>Tổng cộng (Tr.đồng)</b>
-	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi: 02 triệu đồng/cơ sở.	60	38	350	10	<b>458,00</b>
-	Cơ sở chăn nuôi quy mô từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi: 05 triệu đồng/cơ sở.		30	65	15	<b>110,00</b>
-	Cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): 10 triệu đồng/cơ sở.	0	40	70	10	<b>120,00</b>
-	Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi): 20 triệu đồng/cơ sở.	0	20	20	0	<b>40,00</b>